

# 10 ĐỀ THI GIỮA HK1 VẬT LÝ 6 NĂM 2020 - 2021

## 1. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 1

ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

TRƯỜNG THCS PHÙ ĐỔNG

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: Vật Lý

Thời gian làm bài: 45 phút

### I. Trắc nghiệm:

Em hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1.** Để đo thể tích của một vật cần dụng cụ:

- A. lực kế.
- B. thước.
- C. cân.
- D. bình chia độ.

**Câu 2.** Khi đọc kết quả đo ta phải đặt mắt nhìn như thế nào?

- A. Nhìn từ trên xuống
- B. Nhìn từ dưới lên
- C. Nhìn từ phải qua
- D. Nhìn vuông góc với vạch đo

**Câu 3.** Chọn thước có GHĐ nào sau đây để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6 là thích hợp nhất?

- A. 150mm
- B. 300mm
- C. 800mm
- D. 1000mm

**Câu 4.** Người ta đã đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN 0,5 cm<sup>3</sup>. Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây:

- A.  $V_1 = 20,2 \text{ cm}^3$
- B.  $V_2 = 20,50 \text{ cm}^3$

C.  $V_3 = 20,5 \text{ cm}^3$

D.  $V_4 = 20,05 \text{ cm}^3$

**Câu 5.** Trọng lực có chiều:

A. trái sang phải.

B. phải sang trái.

C. từ dưới lên.

D. từ trên xuống.

**Câu 6.** Hai lực cân bằng là hai lực:

A. có cường độ bằng nhau, cùng phương và cùng chiều.

B. có cùng phương, có cường độ bằng nhau và cùng tác dụng lên một vật.

C. có chiều ngược nhau, có cường độ không cân bằng nhau và phải cùng phương.

D. cùng tác dụng vào một vật, có cường độ bằng nhau, cùng phương nhưng ngược chiều nhau.

**Câu 7.** Khi ném lên cao mọi vật đều rơi xuống đất vì mọi vật đều có

A. khối lượng

B. trọng lượng

C. lực cân bằng

D. lực đàn hồi

**Câu 8.** Khi dùng chân đá vào quả bóng thì

A. quả bóng bay đi

B. quả bóng bị biến dạng và di chuyển.

C. quả bóng sẽ lăn tròn.

D. quả bóng bị biến dạng.

**II. Tự luận:**

**Câu 1.** Hãy kể tên và công dụng cụ thể của 2 loại cân mà em biết

**Câu 2.**

a/ Nêu một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm vật biến dạng? Một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm cho vật vừa biến dạng và vừa biến đổi chuyển động? Trọng lượng xe tải nặng 2 tấn là bao nhiêu?

b/ Một con bò đang kéo xe, biết xe có khối lượng 2 tạ. Hỏi con bò phải tác dụng một lực ít nhất bằng bao nhiêu để xe chuyển động được? Lực mà con bò kéo xe có phương nào?

### ĐÁP ÁN

#### I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8
D	D	B	C	D	D	B	B

#### II. TỰ LUẬN

##### Câu 1:

- Cân đồng hồ: dùng để cân các loại như: trái cây, đường...
- Cân y tế: dùng trong khám sức khỏe.

##### Câu 2:

a/ Dùng tay kéo dẫn sợi dây buộc hàng hay kéo dẫn lò xo.

- Dùng chân đá trái bóng bay, trái bóng bay và bị biến dạng.
- Có trọng lượng (hay trọng lượng) là 20000N.

b/ - Xe có khối lượng 2 tạ = 200kg thì có trọng lượng 2000N

- Vậy con bò phải tác dụng một lực ít nhất bằng 2000N để xe chuyển động được.
- Lực mà con bò kéo xe có phương ngang.

## 2. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 2

ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

TRƯỜNG THCS MẠC ĐĨNH CHI

NĂM HỌC: 2020-2021

MÔN: Vật Lý

Thời gian làm bài: 45 phút

**Phần I: Trắc nghiệm:** Chọn và khoanh tròn 1 chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng :

- A. Thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- B. Thể tích bình tràn.
- C. Thể tích bình chứa.
- D. Thể tích nước còn lại trong bình tràn.

**Câu 2:** Trong số các thước dưới đây, thước nào thích hợp nhất để đo bề dày cuốn sách giáo khoa vật lí 6.

- A. Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm.
- B. Thước cuộn có GHĐ 5m và ĐCNN 5mm
- C. Thước dây có GHĐ 150cm và ĐCNN 1mm.
- D. Thước thẳng có GHĐ 30cm và ĐCNN 1mm

**Câu 3:** Con số 250g được ghi trên hộp mứt tết chỉ gì ?

- A. Thể tích của hộp mứt.
- B. Khối lượng và sức nặng của hộp mứt.
- C. Sức nặng của hộp mứt.
- D. Khối lượng của mứt trong hộp.

**Câu 4 :** Đơn vị của trọng lượng là?

- A. kg.
- B. N .
- C.  $N/m^3$ .
- D.  $kg/m^3$ .

**Câu 5:** Dụng cụ nào sau đây không phải là máy cơ đơn giản?

- A. Cái búa nhổ đinh.

B. Cái bấm móng tay.

C. Cái thước dây.

D. Cái kìm.

**Câu 6:** Trọng lượng của một vật 2kg là bao nhiêu?

A. 0,2N.

B. 2N

C. 20N

D. 200N

## Phần II. Tự luận

**Câu 8:** Đổi các đơn vị sau.

a.  $0,5\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$ .

b.  $150\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$ .

c.  $1,2\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{lít}$ .

d.  $40\text{ lạng} = \dots\dots\dots\text{kg}$ .

**Câu 2:** Tại sao càng lên dốc thoải, càng dễ dàng hơn?

## ĐÁP ÁN

### I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	A	D	D	B	C	C

### II. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Đổi đơn vị:

a.  $5\text{m}^3 = 5000\text{ dm}^3$ .

b.  $150\text{mm} = 0,15\text{ m}$ .

c.  $1,2\text{m}^3 = 1200\text{ lít}$ .

d.  $40\text{ lạng} = 4\text{ kg}$

**Câu 2:** Dốc càng thoải tức là độ nghiêng càng ít thì lực nâng người khi đi càng nhỏ nên thấy dễ dàng hơn.

### 3. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 3

#### ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

#### TRƯỜNG THCS TÂN PHONG

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: Vật Lý

Thời gian làm bài: 45 phút

#### I. Trắc nghiệm:

Em hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1.** Để đo khối lượng của một vật cần dụng cụ:

- A. lực kế.                      B. thước.                      C. cân                      D. bình chia độ.

**Câu 2.** Khi ghi kết quả đo ta phải chọn ghi kết quả nào?

- A. Xa vạch đo nhất.  
B. Gần vạch đo nhất.  
C. Gần vạch số 0 nhất.  
D. Xa vạch số 0 nhất.

**Câu 3.** Chọn thước có GHĐ nào sau đây để đo chiều dài cuốn sách Vật Lí 6 là thích hợp nhất?

- A. 15mm  
B. 30mm  
C. 80mm  
D. 100mm

**Câu 4.** Người ta đã đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN  $0,2 \text{ cm}^3$ . Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây:

- A.  $V_1 = 20,2 \text{ cm}^3$   
B.  $V_2 = 20,20 \text{ cm}^3$   
C.  $V_3 = 20,02 \text{ cm}^3$   
D.  $V_4 = 20,5 \text{ cm}^3$

**Câu 5.** Trọng lực có phương

- A. trái sang phải.
- B. nghiêng.
- C. thẳng đứng.
- D. ngang

**Câu 6.** Trọng lực là

- A. lực kéo của vật này lên vật khác
- B. lực đẩy của vật này lên vật khác
- C. lực hút của vật này lên vật khác
- D. lực hút của Trái Đất lên một vật

**Câu 7.** Khi mức nước dưới giếng lực tác dụng vào thùng nước có

- A. phương thẳng đứng, chiều ngang
- B. phương ngang, chiều thẳng đứng
- C. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống
- D. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên

**Câu 8.** Khi dùng chân đá vào quả bóng thì

- A. quả bóng bay đi
- B. quả bóng bị biến dạng và di chuyển.
- C. quả bóng sẽ lăn tròn.
- D. quả bóng bị biến dạng.

## II. Tự luận

**Câu 1.** Hãy kể tên và công dụng cụ thể của 4 loại dụng cụ đo thể tích mà em biết

**Câu 2.**

a/ Nêu một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm vật biến đổi chuyển động? Một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm cho vật vừa biến dạng và vừa biến đổi chuyển động? Trọng lượng xe Honda nặng 1 tạ là bao nhiêu?

b/ Một quả dưa có trọng lượng 15N thì có khối lượng bao nhiêu? Quả dưa rơi xuống đất theo phương nào? Quả dưa đã chịu tác dụng của lực nào?

**ĐÁP ÁN****I/ Trắc nghiệm:**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
C	B	B	A	C	D	C	B

**II/ Tự luận:****Câu 1:**

- Chai dùng đựng nước uống, mắt...
- Can đựng rượu, mắt...
- Ca dùng đựng các loại chất lỏng.
- Bình chia độ dùng trong phòng thí nghiệm.

**Câu 2:**

- a/ - Dùng tay đẩy mạnh xe đang chạy về phía trước.  
- Dùng tay chụp quả bóng đang bay.  
- Trọng lượng xe Hon Da là 1000(N)
- b/ - Trọng lượng quả dưa 15N thì có khối lượng 1,5 kg  
- Quả dưa rơi xuống theo phương thẳng đứng.  
- Quả dưa chịu lực hút của Trái Đất (trọng lực hay trọng lượng).

**4. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 4****ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6****TRƯỜNG THCS PHÚ XUÂN****NĂM HỌC: 2020 - 2021****MÔN: Vật Lý****Thời gian làm bài: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN****Câu 1:** Dụng cụ nào dưới đây không được dùng để đo độ dài



- A. thước thẳng
- B. com pa
- C. thước dây
- D. thước cuộn.

**Câu 2:** Giới hạn đo của một thước đo độ dài là:

- A. Độ dài giữa hai vạch chia trên thước.
- B. Độ dài nhỏ nhất mà thước đo được.
- C. Độ dài lớn nhất ghi trên thước.
- D. Độ dài của cái thước đó.

**Câu 3:** Niu ton không phải là đơn vị của:

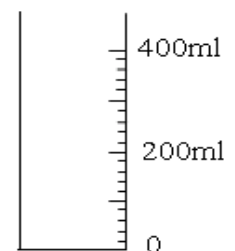
- A. Trọng lượng riêng
- B. Trọng lượng
- C. Lực đàn hồi
- D. Trọng lực

**Câu 4:** Người ta dùng một bình chia độ chứa  $65 \text{ cm}^3$  nước để đo thể tích của một viên bi thủy tinh. Khi thả viên bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $100 \text{ cm}^3$ . Thể tích của viên bi là

- A.  $165 \text{ cm}^3$
- B.  $65 \text{ cm}^3$
- C.  $35 \text{ cm}^3$
- D.  $145 \text{ cm}^3$

**Câu 5:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

- A. 400 ml và 20 ml .
- B. 400 ml và 200 ml.
- C. 400 ml và 2 ml .



D. 400 ml và 0 ml.

**Câu 6:** Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?

- A. Lực căng.
- B. Lực hút.
- C. Lực kéo.
- D. Lực đẩy.

**Câu 7:** Hai lực cân bằng là hai lực:

- A. Đặt vào một vật, cùng phương, cùng chiều, cùng cường độ.
- B. Đặt vào một vật, cùng phương, ngược chiều, cùng cường độ.
- C. Đặt vào hai vật, cùng phương, cùng chiều, cùng cường độ.
- D. Đặt vào hai vật, cùng phương, ngược chiều, cùng cường độ.

**Câu 8:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ nào **không phải** là ứng dụng của máy cơ đơn giản?

- A. Búa nhổ đinh
- B. Kìm điện.
- C. Kéo cắt giấy.
- D. con dao thái.

**Câu 9:** Ở mặt đất, một quả nặng có trọng lượng 0,1N thì khối lượng của quả nặng gần bằng:

- A. 1000g                      B. 100g                      C. 10g                      D. 1g

**Câu 10:** Ở mặt đất, cân nặng của An là 30kg, cân nặng của Bình gấp 1,2 lần cân nặng của An. Vậy, trọng lượng của Bình là

- A. 3,6N                      B. 36kg                      C. 360N                      D. 360kg

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Trình bày cách đo độ dài của một vật.

**Câu 2:** Trọng lực là gì? Cho biết phương, chiều và đơn vị của trọng lực?

### ĐÁP ÁN

#### I. Trắc nghiệm khách quan

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	C	A	C	A	D	B	D	C	C

#### II. Tự luận

**Câu 1:**

- Ước lượng độ dài cần đo, chọn thước có GHĐ và ĐCNN thích hợp.
- Đặt thước dọc theo độ dài cần đo sao cho một đầu của vật trùng với vạch số 0 của thước
- Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật.
- Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật

**Câu 2 :**

- Trọng lực là lực hút của trái đất
- Trọng lực
- + Phương : Thẳng đứng
- + Chiều : Hướng về trái đất
- + Đơn vị : Niu tơn (N)

## 5. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 5

### ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ****NĂM HỌC: 2020 - 2021****MÔN: Vật Lý****Thời gian làm bài: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM**

Chọn và khoanh tròn 1 chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng :

- A. Thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- B. Thể tích bình tràn.
- C. Thể tích bình chứa.
- D. Thể tích nước còn lại trong bình tràn.

**Câu 2:** Trong số các thước dưới đây, thước nào thích hợp nhất để đo chiều dài sân trường em?

- A. Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm
- B. Thước cuộn có GHĐ 5m và ĐCNN 5mm
- C. Thước dây có GHĐ 150cm và ĐCNN 1mm
- D. Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1cm

**Câu 3:** Con số 250g được ghi trên hộp mứt tết chỉ gì ?

- A. Thể tích của hộp mứt.
- B. Khối lượng và sức nặng của hộp mứt.
- C. Sức nặng của hộp mứt.

D. Khối lượng của mút trong hộp.

**Câu 4 :** Trọng lượng của một vật 200g là bao nhiêu?

- A. 0,2N.                      B. 2N                              C. 20N                              D. 200N

**Câu 5:** Dụng cụ nào sau đây không phải là máy cơ đơn giản?

- A. Cái búa nhổ đinh.  
B. Cái bấm móng tay.  
C. Cái thước dây.  
D. Cái kìm.

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Thế nào là hai lực cân bằng?

**Câu 2.** Nếu trọng lượng của ống bê tông là 2000N và lực kéo mỗi người là 400N. Vậy khi kéo vật lên theo phương thẳng đứng thì dùng lực kéo của 5 người có thể kéo ống bê tông lên được không?

**Câu 3.** Một vật có khối lượng 600g treo trên một sợi dây đứng yên

- a) Vì sao vật đứng yên  
b) Tính trọng lượng của vật.

## ĐÁP ÁN

### I. Trắc nghiệm

1	2	3	4	5
A	B	D	B	C

### II. Tự luận

**Câu 1.** Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, tác dụng vào cùng một vật.

**Câu 2.** Được. Vì tổng lực kéo của 5 người là  $5 \times 400 = 2000\text{N}$  bằng trọng lượng của ống bê tông ( $2000\text{N}$ )

**Câu 3. a.** Sợi dây chịu tác dụng của hai lực cân bằng

b.  $m = 600\text{g} = 0.6\text{kg}$

$P = ?$

Giải

Trọng lượng của vật là

$P = 10.m = 10.0.6 = 6\text{N}$

## 6. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 6

ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

TRƯỜNG THCS ĐỒNG TIẾN

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: Vật Lý

Thời gian làm bài: 45 phút

### A – TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Trong các số liệu sau, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hóa:

- A. Trên nhãn của chai nước có ghi: 300 ml
- B. Trên vỏ hộp Vitamin B<sub>1</sub> có ghi: 1000 viên nén
- C. Ở một số cửa hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99
- D. Trên vỏ túi bột giặt có ghi: Khối lượng tịnh 1kg

**Câu 2:** Lực nào dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực hút của nam châm tác dụng lên miếng sắt

- B. Lực đẩy của lò xo dưới yên xe đạp
- C. Trọng lượng của một quả nặng
- D. Lực kết dính giữa băng keo với một mặt phẳng.

**Câu 3:** Trong các vật sau đây vật nào không phải là đòn bẩy?

- A. Cái cân đòn
- B. Cái kéo
- C. Cái búa nhổ đinh
- D. Cái cầu thang gác

**Câu 4:** Nên chọn bình chia độ nào trong các bình chia độ dưới đây để đo thể tích của một chất lỏng còn gần đầy chai 0,5l?

- A. Bình 1000ml có vạch chia tới 5ml.
- B. Bình 500ml có vạch chia tới 5ml.
- C. Bình 500ml có vạch chia tới 2ml.
- D. Bình 100ml có vạch chia tới 2ml.

**Câu 5:** Người ta dùng mặt phẳng nghiêng để làm công việc nào dưới đây ?

- A. Kéo cờ lên đỉnh cột cờ.
- B. Đưa thùng hàng lên xe ô tô.
- C. Đưa thùng nước từ dưới giếng lên.
- D. Đưa vật liệu xây dựng lên các tầng cao theo phương thẳng đứng.

**Câu 6:** Người ta dùng bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là  $\text{cm}^3$  và chứa  $50\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một vật. Khi thả vật ngập vào nước trong bình thì mực nước dâng lên đến vạch  $84\text{ cm}^3$ . Vậy thể tích của vật là:

- A.  $50\text{cm}^3$                       B.  $84\text{cm}^3$                       C.  $34\text{cm}^3$                       D.  $134\text{cm}^3$

**Câu 7:** Lọ hoa nằm yên trên mặt bàn vì nó:

- A. Chịu tác dụng của hai lực cân bằng.  
 B. Không chịu tác dụng của lực nào.  
 C. Chịu tác dụng của trọng lực.  
 D. Chịu lực nâng của mặt bàn

**Câu 8:** Kéo vật trọng lượng 10N lên theo phương thẳng đứng phải dùng lực như thế nào?

- A. Lực ít nhất bằng 10N.  
 B. Lực ít nhất bằng 1N.  
 C. Lực ít nhất bằng 100N.  
 D. Lực ít nhất bằng 1000N.

**Câu 9:** Lực tác dụng lên một vật có thể làm biến đổi ..... của vật đó hoặc làm nó .....

**Câu 10:** Trọng lực là ..... của Trái Đất.

**Câu 11:** Khi dùng thước đo, cần biết GHĐ và ..... của thước.

Cột A	A với B	Cột B
12. Dụng cụ dùng để đo khối lượng là		a. lực kế
13. Dụng cụ dùng để đo thể tích là		b. thước
14. Dụng cụ dùng để đo lực là		c. cân
15. Dụng cụ dùng để đo chiều dài là		d. bình chia độ, bình tràn

## B – TỰ LUẬN

**Câu 1:** Đổi các đơn vị sau.



a.  $0,5\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$ .

b.  $150\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$ .

c.  $1,2\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{lít}$ .

d.  $40\text{ lạng} = \dots\dots\dots\text{kg}$ .

**Câu 2:** Một vật có khối lượng 600g treo vào một sợi dây cố định.

a. Giải thích vì sao vật đứng yên?

b. Cắt đứt sợi dây, vật rơi xuống. Giải thích vì sao?

### ĐÁP ÁN

#### A – TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8
D	B	B	C	B	C	A	A

**Câu 9:** chuyển động ; biến dạng.

**Câu 10:** lực hút.

**Câu 11:** ĐCNN.

12 - c

13 - d

14 - a

15 - b

#### B – TỰ LUẬN

**Câu 1:** Đổi các đơn vị sau.

a.  $0,5\text{m}^3 = 500\text{ dm}^3$ .

b.  $150\text{mm} = 0,15\text{ m}$ .

c.  $1,2\text{m}^3 = 1200\text{ lít}$ .

d.  $40\text{ lạng} = 4\text{ kg}$ .

**Câu 2:**

- a. Vật đứng yên vì: Lực kéo của sợi dây bằng với trọng lượng của vật.
- b. Cắt đứt sợi dây, vật rơi xuống vì: Cắt đứt sợi dây, vật không còn chịu lực kéo của sợi dây nữa. Lúc đó vật chỉ còn chịu tác dụng của trọng lực có chiều từ trên xuống dưới nên rơi xuống.

**7. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 7****ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6****TRƯỜNG THCS TÂN TIẾN****NĂM HỌC: 2020 - 2021****MÔN: Vật Lý****Thời gian làm bài: 45 phút****I. Phần trắc nghiệm:****Câu 1:** Công thức tính trọng lượng riêng là

- A.  $d = \frac{m}{V}$  .      B.  $d = \frac{V}{P}$  .      C.  $d = \frac{P}{V}$       D.  $m = D.V$

**Câu 2:** Khi quả bóng đập vào tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng sẽ

- A. vừa làm biến dạng quả bóng, vừa làm biến đổi chuyển động của nó.
- B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
- C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
- D. không làm biến dạng, cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

**Câu 3:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ nào **không phải** là đòn bẩy?

- A. Búa nhổ đinh
- B. Kim điện

C. Kéo cắt giấy

D. Cái rựa

**Câu 4:** Một quả nặng có khối lượng 1 kg. Trọng lượng của quả nặng là bao nhiêu?

A. 0,1N

B. 1N

C. 10N

D. 100N

**Câu 5:** Hùng dùng 1 bình chia độ chứa  $60\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của 1 hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $85\text{cm}^3$ . Vậy, thể tích hòn đá là bao nhiêu?

A.  $20\text{cm}^3$

B.  $25\text{cm}^3$

C.  $125\text{cm}^3$

D.  $35\text{cm}^3$

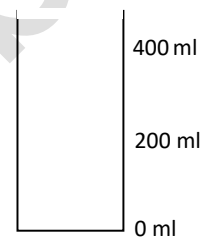
**Câu 6:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

A. 400 ml và 20 ml

B. 200 ml và 20 ml

C. 400 ml và 10 ml

D. 400 ml và 0 ml



## II. Phần tự luận:

**Câu 2:** Thế nào là hai lực cân bằng ?

**Câu 3:** Đổi đơn vị:

a.  $1\text{m}^3 = \dots\dots\dots$  lít

b.  $1\text{m}^3 = \dots\dots\dots$  cc

c.  $1\text{cm} = \dots\dots\dots$  mm

d.  $1\text{m}^3 = \dots\dots\dots$   $\text{dm}^3$

## ĐÁP ÁN

### I. Trắc nghiệm

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
----------	----------	----------	----------	----------	----------

C	A	D	C	B	A
---	---	---	---	---	---

## II. Tự luận

**Câu 1:** Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, tác dụng vào cùng một vật.

**Câu 2:** Đổi đơn vị:

- $1\text{m}^3 = 1000$  lít
- $1\text{m}^3 = 1000000$  cc
- $1\text{cm} = 10$  mm
- $1\text{m}^3 = 1000$  dm<sup>3</sup>

## 8. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 8

ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

TRƯỜNG THCS HÒA BÌNH

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: Vật Lý

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Một vật có khối lượng 25kg thì có trọng lượng tương ứng là

- A. 250N.                      B. 25N.                      C. 2500N.                      D. 2,5N.

**Câu 2:** Khi kéo vật khối lượng 1 kg lên cao theo phương thẳng đứng phải cần lực có độ lớn ít nhất bằng

- A. 1000N.                      B. 1N.                      C. 100N.                      D. 10N.

**Câu 3:** Đơn vị trọng lượng là

- A. N.m<sup>3</sup>                      B. N.m<sup>2</sup>.                      C. N.m.                      D. N.

**Câu 4:** Vật nào dưới đây là máy cơ đơn giản ?

- A. Đòn bẩy.                      B. Thước cuộn.                      C. Lực kế.                      D. Bình tràn.

**Câu 5:** Trường hợp nào sau đây là ví dụ về trọng lực có thể làm cho một vật đang đứng yên phải chuyển động?

- A. Một vật được ném thì bay lên cao.
- B. Một vật được thả thì rơi xuống.
- C. Quả bóng được đá thì lăn trên sân.
- D. Một vật được tay kéo trượt trên mặt bàn nằm ngang.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây về lực đàn hồi của một lò xo là đúng ?

- A. Chiều dài của lò xo khi bị nén càng ngắn thì lực đàn hồi càng nhỏ.
- B. Chiều dài của lò xo khi bị kéo dãn càng lớn thì lực đàn hồi càng nhỏ.
- C. Độ biến dạng của lò xo càng nhỏ thì lực đàn hồi càng nhỏ.
- D. Trong hai trường hợp lò xo có chiều dài khác nhau : trường hợp nào lò xo dài hơn thì lực đàn hồi mạnh hơn.

**Câu 7:** Hai lực cân bằng là hai lực

- A. có phương trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, mạnh như nhau tác dụng lên cùng một vật.
- B. cùng phương, cùng chiều, mạnh như nhau tác dụng lên cùng một vật.
- C. cùng phương, ngược chiều, mạnh như nhau tác dụng lên hai vật khác nhau.
- D. cùng phương, cùng chiều, mạnh như nhau tác dụng lên hai vật khác nhau.

**Câu 8:** Bạn Lan cao 1,38 mét, bạn Hùng cao 1,42 mét. Vậy Hùng cao hơn Lan

- A. 4cm.
- B. 0,4m.
- C. 4dm.
- D. 0,4cm.

**Câu 9:** Để đo thể tích của một chất lỏng còn gần đầy chai 1 lít, trong các bình chia độ đã cho sau đây, chọn bình chia độ nào là phù hợp nhất?

- A. Bình 1000 ml và có vạch chia tới 5 ml.

B. Bình 2000 ml và có vạch chia tới 10 ml.

C. Bình 100 ml và có vạch chia tới 1 ml.

D. Bình 500 ml và có vạch chia tới 5 ml.

**Câu 10:** Để đo chiều dài của một vật (ước lượng khoảng hơn 40 cm), nên chọn thước có giới hạn đo

A. 60 cm và độ chia nhỏ nhất 1cm.

B. 1m và độ chia nhỏ nhất 2cm.

C. 5 dm và độ chia nhỏ nhất 1mm.

D. 20 dm và độ chia nhỏ nhất 1mm.

**Câu 11:** Hai lít (l) bằng với

A. 2 cm<sup>3</sup>.

B. 2 dm<sup>3</sup>.

C. 2 mm<sup>3</sup>

D. 2 m<sup>3</sup>.

**Câu 12:** Phương án nào dưới đây chỉ lượng chất chứa trong một vật ?

A. 9 mét

B. 4 kg.

C. 6,5 lít.

D. 10 gói.

**Câu 13:** Dụng cụ đo lực là

A. Cân Robecvan.

B. Lực kế.

C. Thước.

D. Đồng hồ.

**Câu 14:** Đơn vị khối lượng riêng là

A. N/m<sup>3</sup>.

B. N/m.

C. kg/m<sup>2</sup>.

D. kg/m<sup>3</sup>

**Câu 15:** Trọng lượng của một vật 40g là

A. 40 N.

B. 4 N.

C. 0,4 N.

D. 400 N.

**Câu 16:** Người ta dùng một bình chia độ chứa 105cm<sup>3</sup> nước để đo thể tích của một hòn đá.

Khi thả hòn đá vào bình, đá ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 200cm<sup>3</sup>. Thể tích hòn sỏi là

A. 105cm<sup>3</sup>.

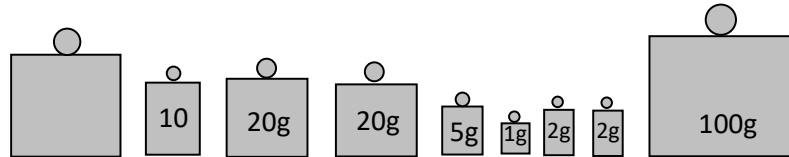
B. 200cm<sup>3</sup>.

C. 305cm<sup>3</sup>.

D. 95cm<sup>3</sup>.

## B. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:** Một cân Rôbecvan với hộp quả cân gồm 9 quả cân có khối lượng như hình vẽ:



- Độ chia nhỏ nhất và giới hạn đo của chiếc cân này là bao nhiêu gam ?
- Muốn cân vật có khối lượng 143g thì phải dùng những quả cân nào trong hộp quả cân trên.

**Câu 2:** Khi sử dụng lực kế để đo lực hút của Trái đất tác dụng lên một vật phải cầm lực kế ở tư thế nào ? Tại sao ?

## ĐÁP ÁN

### I. Trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	D	D	A	B	C	A	A	A	C	B	B	B	D	C	D

### II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:**

- ĐCNN: 1g ; GHĐ: 210g
- Dùng các quả cân 01 quả loại 100g ; 02 quả loại 20g ; 01 quả loại 2g và 01 quả loại 1g.

**Câu 2:**

- Cầm lực kế sao cho lò xo của lực kế ở tư thế theo phương thẳng đứng.
- Vì lực cần đo là trọng lực, có phương thẳng đứng.

## 9. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 9

ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6

TRƯỜNG THCS BÀU HÀM

NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÔN: Vật Lý

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**Phần I - Trắc nghiệm** Chọn phương án trả lời cho mỗi câu hỏi sau:

**Câu 1.** Trong các máy cơ đơn giản sau đây, máy nào chỉ có tác dụng làm đổi hướng của lực?

- A. Ròng rọc cố định
- B. Ròng rọc động
- C. Mặt phẳng nghiêng
- D. Đòn bẩy

**Câu 2.** Một người dùng lực 500N để đưa một vật nặng 120kg từ mặt đất lên xe tải bằng một mặt phẳng nghiêng. Nếu dùng mặt phẳng nghiêng dài hơn thì người đó sẽ dùng lực nào trong các lực sau đây?

- A.  $F = 1200N$ ;
- B.  $F > 500N$ ;
- C.  $F < 500N$ ;
- D.  $F = 500N$

**Câu 3.** Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực đàn hồi?

- A. Quả bóng cao su nổi trên mặt nước
- B. Một thanh thép đang bị uốn cong.
- C. Lò xo để tự nhiên
- D. Tờ giấy bị gấp đôi.

**Câu 4.** Để đưa một vật nặng 100kg trực tiếp lên theo phương thẳng đứng, phải cần một lực kéo ít nhất bằng bao nhiêu?

- A. 100N;
- B. 200N;
- C. 500N;
- D. 1000N



**Câu 5.** Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 1mm để đo độ dài của một chiếc băng đen. Trong các cách ghi kết quả dưới đây, cách nào ghi đúng?

- A. 2 000mm;            B. 200cm;            C. 20dm;            D. 2m

**Câu 6.** Để đo thể tích của hòn sỏi cỡ  $15\text{cm}^3$ , bình chia độ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Bình có GHĐ 250ml và ĐCNN 10ml  
B. Bình có GHĐ 100ml và ĐCNN 2ml  
C. Bình có GHĐ 250ml và ĐCNN 5ml  
D. Bình có GHĐ 100ml và ĐCNN 1ml

**Câu 7.** Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới được gắn với một quả cân 100g thì lò xo có độ dài là 11cm; nếu thay bằng quả cân 200g thì lò xo có độ dài 11,5cm. Khi không treo quả cân nào thì lò xo có độ dài là:

- A. 10cm;            B. 10,5cm;            C. 11cm;            D. 11,5cm

**Câu 8.** Ba khối kim loại: 1kg đồng, 1kg sắt và 1kg nhôm. Khối nào có trọng lượng lớn nhất?

- A. Khối đồng;  
B. Khối sắt;  
C. Khối nhôm;  
D. Ba khối có trọng lượng bằng nhau.

**Câu 9.** Trên vỏ một hộp sữa có ghi 500g. Số liệu đó chỉ:

- A. Thể tích của cả hộp sữa  
B. Thể tích của sữa trong hộp  
C. Khối lượng của sữa trong hộp  
D. Khối lượng của cả hộp sữa

**Câu 10.** Người ta đã đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN  $0,5\text{cm}^3$ . Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây:

A.  $V = 20,2\text{cm}^3$ ;      B.  $V = 20,5\text{cm}^3$ ;      C.  $V = 20,50\text{cm}^3$ ;      D.  $V = 20\text{cm}^3$ ;

## Phần II - Tự luận

**Bài 1.** Một bình tràn có thể tích chứa được nhiều nhất là  $100\text{cm}^3$  nước, đang đựng  $60\text{cm}^3$  nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là  $30\text{cm}^3$ . Tính thể tích của vật rắn đó.

**Bài 2.** Một vật có khối lượng  $500\text{g}$  treo trên một sợi dây đứng yên.

a) Giải thích vì sao vật đứng yên?

b) Cắt sợi dây vật rơi xuống. Giải thích vì sao vật đang đứng yên lại chuyển động?

## ĐÁP ÁN

### Phần I - Trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	C	B	D	A	D	B	D	C	B

### Phần II - Tự luận

**Câu 1:**

- Thể tích nước dâng lên trong bình tràn:  $V_1 = 100 - 60 = 40 \text{ (cm}^3\text{)}$

- Thể tích của nước tràn ra ngoài:  $V_2 = 30 \text{ cm}^3$

- Thể tích của vật rắn:  $V = V_1 + V_2 = 40 + 30 = 70 \text{ (cm}^3\text{)}$

**Câu 2 :**

a) Vật đứng yên vì khi treo vật vào dây vật chịu tác dụng của hai lực. Trọng lực của vật và lực căng của dây tác dụng lên vật, hai lực này là cặp lực cân bằng.

b) Khi cắt sợi dây vật chỉ chịu tác dụng của trọng lực vì vậy vật rơi xuống, vật đang đứng yên lại chuyển động vì có lực tác dụng lên vật.

## 10. Đề thi giữa HK1 Vật Lý 6 số 10

**ĐỀ THI GIỮA HK1 LỚP 6**

**TRƯỜNG THCS TÂY ÚC**

**NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**MÔN: Vật Lý**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

### Câu 1:

- Trọng lực là gì? Trọng lực có phương và chiều như thế nào?
- Cường độ của trọng lực tác dụng lên một vật gọi là gì? Nêu đơn vị đo lực?

### Câu 2:

- Có mấy loại máy cơ đơn giản? Kể tên các loại máy cơ đơn giản?
- Hãy nêu tên của máy cơ đơn giản mà người ta dùng để đưa một thùng phuy nặng từ mặt đất lên sàn xe tải?

**Câu 3:** Trên vỏ túi bột giặt ô mô có ghi 2kg. Số đó chỉ gì?

**Câu 4:** Bằng cách nào em có thể biết được một vật có tính chất đàn hồi hay không đàn hồi? Hãy nêu một ví dụ minh họa?

## ĐÁP ÁN

**Câu 1:**a. Trọng lực là lực hút của trái đất tác dụng lên vật

- Trọng lực có phương thẳng đứng
- Chiều từ trên xuống dưới (hướng về phía trái đất)

b. Cường độ của trọng lực tác dụng lên một vật là trọng lượng của vật đó

- Đơn vị lực là NiuTơn ( N)

**Câu 2:**a. Có 3 loại máy cơ đơn giản: Đòn bẩy ; Mặt phẳng nghiêng; Ròng rọc

b. Máy cơ đơn giản mà người ta dùng để đưa một thùng phuy nặng từ mặt đất lên sàn xe tải là mặt phẳng nghiêng

**Câu 3:** Trên vỏ túi bột giặt ô mô có ghi 2kg, số 2 kg chỉ lượng ô mô chứa trong túi.

**Câu 4:** - Tác dụng lên vật một lực cho vật biến dạng, sau đó ngừng tác dụng rồi quan sát xem vật có trở lại hình dạng ban đầu hay không.

- Ví dụ: Uốn cong thanh thước nhựa rồi buông tay ra.